

Số: 1673/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 21 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình Tăng cường hợp tác và vận động viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam của tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 - 2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ về Quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 12/2012/NĐ-CP ngày 01/3/2012 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 553/QĐ-TTg ngày 15/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 1225/QĐ-TTg ngày 17/9/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình quốc gia tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2019 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 24/12/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam về Quy chế quản lý hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh Quảng Nam;

Theo đề nghị của Sở Ngoại vụ tại Tờ trình số 28/TTr-SNgV ngày 09/6/2021, Báo cáo số 43/BC-SNgV ngày 09/6/2021 (kèm theo Công văn số 837/SKHĐT-QHTH ngày 21/5/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư và Công văn số 1380/STC-DN ngày 27/5/2021 của Sở Tài chính).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình Tăng cường hợp tác và vận động viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam của tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 – 2025; với các nội dung chính như sau:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO, MỤC TIÊU

1. Quan điểm chỉ đạo

- Tăng cường hợp tác và vận động viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam (trong văn bản này, sau đây gọi tắt là **viện trợ**) phải đảm bảo nhiệm vụ an ninh, chính trị và chủ quyền quốc gia, thực hiện nghiêm các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước cũng như các thông lệ và luật pháp quốc tế;

- Tăng cường hợp tác và vận động viện trợ là nhiệm vụ quan trọng, tạo nguồn lực góp phần thực hiện mục tiêu giảm nghèo của tỉnh;

- Mọi tổ chức, cá nhân đều có quyền tham gia công tác vận động, kêu gọi, thu hút nguồn viện trợ. Trong quá trình triển khai thực hiện chương trình, dự án, phi dự án từ nguồn viện trợ, phải đảm bảo công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình của các bên và sự tham gia của người dân;

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài đến hoạt động nhân đạo trên địa bàn tỉnh theo quy định; cân đối bố trí đầy đủ và kịp thời vốn đối ứng cho các chương trình, dự án viện trợ theo nhiệm vụ chi của đơn vị tiếp nhận dự án trên địa bàn tỉnh và phân cấp nhiệm vụ chi của các cấp ngân sách và cam kết với Bên cung cấp viện trợ; kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài trong quá trình triển khai thực hiện chương trình, dự án, phi dự án trên địa bàn theo đúng quy định của pháp luật.

2. Mục tiêu

a) Mục tiêu tổng quát

Tăng cường khả năng huy động, khai thác, quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn viện trợ, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giảm nghèo và đảm bảo an ninh quốc phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Đồng thời, mở rộng tăng cường quan hệ hợp tác hữu nghị giữa tỉnh Quảng Nam với các tổ chức, địa phương, đối tác nước ngoài thông qua thúc đẩy các hoạt động viện trợ.

b) Mục tiêu cụ thể

- Định hướng giúp các địa phương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài trong quá trình tìm đối tác, lĩnh vực, địa bàn cung cấp nguồn viện trợ không hoàn lại;

- củng cố, tăng cường quan hệ hợp tác giữa tỉnh Quảng Nam với các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài đã và đang có quan hệ hợp tác, hoạt động viện trợ tại tỉnh; thiết lập và mở rộng quan hệ đối tác với các tổ chức PCPNN được cấp phép hoạt động tại Việt Nam và các tập đoàn, công ty, cá nhân nước ngoài;

- Duy trì và nâng cao giá trị tài trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài, gắn với nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn viện trợ thông qua việc

tăng cường giám sát, đánh giá, nâng cao năng lực hợp tác của các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh với các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài;

- Chuyển đổi sang phương thức vận động theo từng dự án, chương trình cụ thể, xác định rõ lĩnh vực và địa bàn ưu tiên, tránh trùng lặp trong hoạt động viện trợ; tạo điều kiện để tất cả các cá nhân, tập thể, đơn vị tham gia vào quá trình vận động, thu hút và sử dụng viện trợ;

- Xây dựng môi trường pháp lý phù hợp và thuận lợi cho hoạt động viện trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài, cải cách thủ tục hành chính trong tiếp nhận và quản lý, nâng cao tính chủ động của các Sở, Ban, ngành, địa phương và các tổ chức nhân dân trong quan hệ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài, đảm bảo hoạt động theo đúng chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

- Tăng cường công tác đối ngoại nhân dân, quan hệ quốc tế trong thời kỳ hội nhập và phát triển của đất nước;

- Vận động viện trợ nhằm tăng nguồn ngân sách để đầu tư phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Nam;

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát đảm bảo giữ vững an ninh, quốc phòng, chủ quyền quốc gia.

II. NỘI DUNG

1. Định hướng chung

Vận động viện trợ cần phải phù hợp và đáp ứng mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội, chương trình giảm nghèo bền vững, phù hợp với quy hoạch và ưu tiên phát triển của tỉnh; lồng ghép giữa nguồn viện trợ với các nguồn vốn đầu tư phát triển khác góp phần phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

2. Định hướng theo lĩnh vực ưu tiên kêu gọi viện trợ

Những lĩnh vực mà các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài có lợi thế và phù hợp với các ưu tiên của tỉnh.

a) Giáo dục và Đào tạo:

- Hỗ trợ đào tạo giáo viên các cấp, ưu tiên giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở ở các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, giáo viên dạy trẻ khuyết tật;

- Xây dựng cơ sở hạ tầng giáo dục: hỗ trợ xây dựng trường học và cải thiện cơ sở vật chất tại các cơ sở giáo dục các cấp; xây dựng hệ thống các trường dân tộc nội trú, hệ thống nhà nội trú, bán trú; phát triển hệ thống thư viện phù hợp với yêu cầu của từng cấp;

- Trao đổi giáo dục, hỗ trợ dạy và học ngoại ngữ, cung cấp giáo viên tình nguyện các chuyên ngành cho các trường đào tạo chuyên sâu, các trường phổ thông;

- Cấp học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt là học sinh dân tộc thiểu số, học bổng đào tạo trong và ngoài nước;

- Hỗ trợ đào tạo công nghệ thông tin cho các trường phổ thông, nhất là ở vùng nông thôn, vùng núi, vùng sâu, vùng dân tộc thiểu số;

- Hỗ trợ xây dựng các chương trình đào tạo tiên tiến, hỗ trợ tăng cường hệ thống kiểm định, đánh giá chất lượng, cung cấp học bổng, tăng cường hoạt động trao đổi, liên kết, hợp tác đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, tăng cường gắn kết giữa đào tạo và thực hành, giữa nhà trường và doanh nghiệp...

b) Y tế:

- Đào tạo cán bộ y tế: hỗ trợ đào tạo cán bộ y tế thông qua chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi phương pháp và nghiệp vụ; cấp học bổng đào tạo cán bộ y tế trong và ngoài nước;

- Phát triển hạ tầng cơ sở y tế: nâng cấp, xây dựng, cung cấp trang thiết bị, chuyển giao công nghệ, ... cho các bệnh viện chuyên ngành tuyến tỉnh, trung tâm y tế cấp huyện và các trạm y tế cấp xã;

- Hỗ trợ việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia về y tế: các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS, hỗ trợ và điều trị cho người có HIV/AIDS, phòng, chống và giảm tác hại của ma túy, tuyên truyền về nguy cơ và hiểm họa, tuyên truyền sử dụng các biện pháp tránh thai an toàn; các hoạt động dân số như: kế hoạch hóa gia đình, kiểm soát tỷ lệ sinh, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, giảm tử vong mẹ và tử vong trẻ em;

- Hỗ trợ các chương trình phòng chống suy dinh dưỡng, đặc biệt là phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ, trẻ em và cận thị học đường trẻ em, hỗ trợ cải thiện vệ sinh an toàn thực phẩm;

- Hỗ trợ việc thực hiện các chương trình nghiên cứu thử nghiệm lâm sàng, các bệnh truyền nhiễm, trao đổi kinh nghiệm, chuyển giao công nghệ trong ứng phó và ngăn chặn các bệnh dịch trên diện rộng;

- Hỗ trợ xây dựng và nâng cao năng lực cho các trung tâm kiểm soát dịch bệnh;

- Hỗ trợ thực hiện các chương trình, dự án nâng cao hiệu quả các hoạt động hợp tác quốc tế về y tế, nghiên cứu khoa học.

c) Đào tạo, giáo dục nghề nghiệp:

- Hỗ trợ đào tạo, giáo dục nghề nghiệp, chú trọng các vùng nông thôn, các vùng đang đô thị hóa, vùng công nghiệp hóa, vùng cận đô;

- Xây dựng chương trình đào tạo, giáo dục nghề nghiệp phù hợp với định hướng phát triển ngành nghề, chia sẻ kinh nghiệm về các mô hình dạy nghề hiệu quả;

- Phát triển cơ sở vật chất cho đào tạo và giáo dục nghề nghiệp: xây dựng cơ sở và cung cấp trang thiết bị cho dạy nghề của hệ thống các trường, các trung tâm dạy nghề;

- Cung cấp bổ sung chuyên gia và giáo viên dạy nghề có chuyên môn cao;

- Đào tạo, dạy nghề gắn với tạo việc làm cho các đối tượng yếu thế trong xã hội, người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, lao động di cư...

d) Nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn:

- Hỗ trợ phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp xanh;

- Phát triển mạng lưới khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, đào tạo, tập huấn, chia sẻ kiến thức và kinh nghiệm cho cán bộ khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư;

- Hỗ trợ nuôi trồng và đánh bắt thủy sản, tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong quản lý nguồn lợi thủy sản ven bờ và quản lý môi trường, dịch bệnh thủy sản;

- Hạ tầng cơ sở nông thôn: phát triển hạ tầng sản xuất như các công trình thủy lợi, trạm bơm, đường liên thôn, công trình nước sạch, nhà vệ sinh...;

- Xây dựng nông thôn mới; phát triển ngành, nghề, thủ công mỹ nghệ, sản xuất và dịch vụ nhỏ; hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu kinh tế thông qua tăng cường thu nhập phi nông nghiệp; hỗ trợ đầu ra cho các sản phẩm nông nghiệp;

- Phòng chống và kiểm soát dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi;

- Hỗ trợ thực hiện mô hình canh tác lúa cải tiến (SRI) trên cây lúa tại các huyện miền núi cao để cải thiện an ninh lương thực, ổn định sản xuất và hạn chế tình trạng đốt rừng làm rẫy;

- Hỗ trợ phát huy thế mạnh của các huyện miền núi trong việc trồng cây dược liệu gắn với công tác quản lý và bảo vệ rừng;

- Hỗ trợ việc đầu tư cơ sở thu mua, chế biến và tiêu thụ sản phẩm từ cây dược liệu trên địa bàn tỉnh;

- Hỗ trợ việc đầu tư nghiên cứu và dẫn nhập những giống lúa chịu hạn, chịu mặn thích ứng với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh;

- Nghiên cứu khoa học trong nông, lâm, ngư nghiệp và phát triển nông thôn; hỗ trợ nghiên cứu và ứng dụng sản xuất vật nuôi, cây trồng thích ứng với biến đổi khí hậu.

đ) Giải quyết các vấn đề xã hội:

- Giáo dục và giúp đỡ trẻ có hoàn cảnh khó khăn (như trẻ em mồ côi, khuyết tật, không nơi nương tựa);

- Hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn;

- Xây dựng nhà ở cho người nghèo, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa, nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng dễ bị ảnh hưởng của thiên tai;

- Hỗ trợ cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và tài chính cho các cơ sở bảo trợ xã hội chăm sóc người cao tuổi, người có hoàn cảnh khó khăn và các đối tượng yếu thế;

- Phòng chống bạo lực gia đình, buôn bán, xâm phạm phụ nữ, trẻ em và hỗ trợ nạn nhân tái hòa nhập cộng đồng; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới;

- Tuyên truyền, phòng ngừa và giảm thiểu tai nạn giao thông và tai nạn do thiên tai.

e) Môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống, giảm nhẹ thiên tai và cứu trợ khẩn cấp:

- Bảo vệ và cải thiện môi trường sống, môi trường thiên nhiên, bảo tồn động vật hoang dã và đa dạng sinh học, ứng phó, giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu; các dự án hỗ trợ quản lý tài nguyên thiên nhiên bền vững;

- Phòng, ngừa, giảm nhẹ thiên tai, trồng và bảo vệ rừng (bao gồm rừng ngập mặn, rừng chắn sóng), xây dựng hệ thống cảnh báo sớm, hệ thống nhà chống lũ, đào tạo kỹ năng ứng phó khi xảy ra thiên tai...;

- Sử dụng hiệu quả và bền vững các tài nguyên đất, nước, không khí, rừng; thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển công nghệ xanh;

- Nâng cao nhận thức cộng đồng về biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường và phòng chống buôn bán, nuôi nhốt, giết hại các loài động vật hoang dã;

- Hỗ trợ xây dựng các mô hình xử lý ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi; hỗ trợ xây dựng các bãi xử lý rác thải tập trung và mô hình xử lý rác hộ gia đình nông thôn;

- Hỗ trợ các mô hình nâng cao năng lực ứng phó biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng, xây dựng mô hình sinh kế thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Hỗ trợ xây dựng các công trình phòng, chống thiên tai phục vụ cộng đồng: Nhà sinh hoạt cộng đồng kết hợp phòng, chống thiên tai, thiết bị cảnh báo sớm thiên tai...;

- Hỗ trợ triển khai các hoạt động về Nâng cao nhận thức cộng đồng và quản lý rủi ro thiên tai dựa vào cộng đồng trên địa bàn tỉnh;

- Cứu trợ khẩn cấp khi xảy ra thiên tai, tái thiết cơ sở hạ tầng và phục hồi sản xuất;

- Hỗ trợ phòng ngừa, ứng phó sự cố rò rỉ phóng xạ, bức xạ hạt nhân và tán phát chất độc hại;

- Hỗ trợ đầu tư các mô hình, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả trong sản xuất, trồng trọt, chăn nuôi để thích ứng với biến đổi khí hậu;

- Đầu tư các trang thiết bị, hệ thống quan trắc chất lượng nước tự động tại các lưu vực sông lớn trên địa bàn tỉnh để kiểm tra, giám sát chất lượng nguồn nước, đặc biệt là đối với nguồn nước phục vụ sinh hoạt;

- Hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng mô hình quản lý tổng hợp tài nguyên nước.

g) Khắc phục hậu quả chiến tranh:

- Xử lý vật liệu chưa nổ và chất độc hóa học tồn lưu sau chiến tranh;

- Hỗ trợ xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về bom mìn, vật liệu chưa nổ và chất độc hóa học;

- Giáo dục phòng, tránh tai nạn bom, mìn;

- Hỗ trợ nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam/dioxin, nạn nhân bom mìn và vật liệu nổ;

- Hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và tái định cư tại các vùng bị ô nhiễm bởi vật liệu chưa nổ và chất độc hóa học tồn lưu.

h) Văn hóa, thể thao và du lịch:

- Hỗ trợ nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vật thể và phi vật thể; văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số; hỗ trợ bảo tồn, phát triển các làng nghề truyền thống gắn với phát triển du lịch;

- Tăng cường, phát triển phong trào, hoạt động thể thao của toàn dân, hỗ trợ đào tạo huấn luyện viên, vận động viên, hỗ trợ trang thiết bị cho thể thao cộng đồng, thể thao người khuyết tật ở các khu vực khó khăn, vùng sâu, vùng xa, miền núi;

- Hỗ trợ phát triển phong trào hoạt động thể dục, thể thao tại trường học: Trang bị dụng cụ tập luyện thể dục thể thao ngoài trời, hồ bơi lắp ghép phục vụ chương trình phổ cập bơi phòng chống đuối nước cho học sinh trung học cơ sở, sân tập luyện môn bóng rổ, ...; hỗ trợ kinh phí huấn luyện viên, đào tạo vận động viên tài năng các môn thể thao: Taekwondo, Karate, Bóng đá trẻ, Bóng đá học đường,; trang thiết bị Phòng y sinh học thể dục thể thao để phục hồi sức khỏe cho vận động viên; kinh phí tổ chức hướng nghiệp, đào tạo nghề cho vận động viên sau khi hết tuổi thi đấu;

- Hỗ trợ nghiên cứu, xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch tạo sinh kế bền vững cho cộng đồng; đào tạo kỹ năng nghề du lịch cho các điểm du lịch cộng đồng; đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực du lịch cho cơ quan quản lý địa phương, các doanh nghiệp du lịch nhỏ và vừa; ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ phát triển du lịch thông minh.

3. Định hướng ưu tiên theo địa bàn: Ưu tiên các huyện nghèo, các huyện miền núi, nơi có đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống (trừ những khu vực không cho phép theo quy định của pháp luật). Cần ưu tiên tập trung vận động viên trợ cho vùng có điều kiện kinh tế - xã hội còn khó khăn, vùng trọng điểm ưu tiên phát triển đối với lĩnh vực nêu tại điểm 2; vùng thường xuyên chịu thiệt

hại do thiên tai. Nội dung ưu tiên cụ thể cần được xác định theo tình hình thực tế của mỗi huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

a) Khu vực nông thôn:

- Hỗ trợ cho các huyện nghèo theo Quyết định số 275/QĐ-TTg ngày 07 tháng 3 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các huyện nghèo và thoát nghèo năm 2018 - 2020 và các dự án hỗ trợ giảm nghèo theo các tiêu chí tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chuẩn nghèo mới, Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 – 2025;

- Hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số theo các văn bản liên quan và nội dung Đề án Phát triển kinh tế - xã hội miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021 – 2025, định hướng đến năm 2030;

- Đào tạo, dạy nghề; phát triển ngành nghề thủ công; tạo cơ hội việc làm và thu nhập phi nông nghiệp; hỗ trợ các chương trình tài chính vi mô; hỗ trợ các hợp tác xã, tổ hợp tác thủ công mỹ nghệ;

- Phát triển khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư; hỗ trợ phát triển hạ tầng sản xuất như các công trình thủy lợi, trạm bơm, đường liên thôn...; xây dựng các mô hình phát triển nông thôn tổng hợp, phát triển nông thôn theo vùng, phát huy đặc điểm và lợi thế của từng vùng, bổ sung mô hình phát triển nông thôn mới;

- Đào tạo cán bộ y tế; hỗ trợ các trường đào tạo cán bộ y tế thông qua chia sẻ kinh nghiệm, trao đổi phương pháp và nghiệp vụ; phát triển hạ tầng cơ sở y tế như nâng cấp, xây dựng, cấp trang thiết bị cho các bệnh viện và trung tâm chuyên ngành cấp tỉnh, trung tâm y tế cấp huyện và các trạm y tế cấp xã; cấp nước sạch, nâng cao vệ sinh môi trường;

- Phòng, chống HIV/AIDS, hỗ trợ và điều trị cho người có HIV/AIDS, phòng, chống và giảm tác hại của ma túy, tuyên truyền về nguy cơ và hiểm họa, tuyên truyền sử dụng các biện pháp tránh thai an toàn, hỗ trợ các hoạt động dân số như kế hoạch hóa gia đình, kiểm soát tỷ lệ sinh, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản...;

- Đào tạo giáo viên các cấp, ưu tiên giáo viên mầm non, tiểu học và trung học cơ sở ở các vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số; xây dựng hạ tầng cơ sở giáo dục, kiên cố hóa hệ thống các trường, phân trường tiểu học và trung học cơ sở, trường mầm non và mẫu giáo, trường dân tộc nội trú, nhà nội trú, bán trú cho trẻ em dân tộc thiểu số;

- Trợ giúp các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (trẻ em mồ côi, không nơi nương tựa, người khuyết tật, người cao tuổi...);

- Khắc phục hậu quả chiến tranh (rà phá vật liệu chưa nổ và tái định canh, định cư, nâng cao nhận thức về hiểm họa của bom mìn và vật liệu chưa nổ, trợ giúp nạn nhân chiến tranh, nạn nhân chất độc da cam...);

- Bảo vệ và cải thiện môi trường (trồng và bảo vệ rừng, rừng ngập mặn); bảo tồn động vật hoang dã và đa dạng sinh học; bảo tồn các di sản văn hóa; ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu;

- Phát triển mô hình phòng chống và giảm nhẹ thiên tai dựa vào cộng đồng; hỗ trợ xây dựng các dự án sắp xếp dân cư khu vực thường xuyên chịu ảnh hưởng của thiên tai, vùng có nguy cơ sạt lở cao.

b) Khu vực đô thị:

- Đào tạo, dạy nghề gắn với tạo việc làm;

- Phát triển ngành, nghề thủ công; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ;

- Chăm sóc sức khỏe, hỗ trợ các cơ sở y tế chuyên sâu, các cơ sở cung cấp dịch vụ công tác xã hội; đào tạo và đào tạo lại cán bộ y tế;

- Trợ giúp các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (trẻ em mồ côi, không nơi nương tựa, người khuyết tật, người cao tuổi...), người bị xâm hại, bị mua bán, bạo lực gia đình, lao động nhập cư, di dân, tái định cư...;

- Phòng, chống HIV/AIDS, ma túy, mại dâm;

- Bảo vệ và cải thiện môi trường, giao thông đô thị; hỗ trợ bảo tồn, tôn tạo và phát huy các giá trị di sản văn hóa thế giới Đô thị cổ Hội An.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Nâng cao nhận thức và bố trí đủ nguồn lực để thực hiện đối ứng

a) Tăng cường thực hiện cải cách thủ tục hành chính liên quan đến công tác PCPNN, công tác viện trợ không hoàn lại; tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức PCPNN, nhà tài trợ hoạt động tại tỉnh;

b) Chủ động, linh hoạt trong công tác vận động và quản lý nguồn viện trợ, đồng thời đảm bảo quy định trong quan hệ và tiếp nhận viện trợ trên địa bàn tỉnh; tăng cường sự tham gia của các cấp chính quyền, người dân và các tổ chức đoàn thể trong triển khai thực hiện chương trình, dự án viện trợ;

c) Có cơ chế hỗ trợ vốn đối ứng phù hợp với các chương trình, dự án và điều kiện thực tế của địa phương; có chính sách khuyến khích, khen thưởng các cơ quan, tổ chức và cá nhân có đóng góp tích cực và hiệu quả trong công tác viện trợ trên địa bàn tỉnh. Bố trí kinh phí phù hợp để chi cho công tác hợp tác và vận động viện trợ gồm: thu thập thông tin xây dựng các chương trình, dự án; xây dựng nội dung kêu gọi và tổ chức xúc tiến viện trợ, tập huấn đào tạo chuyên môn và khen thưởng.

Về phân xây dựng kế hoạch xúc tiến viện trợ và chuẩn bị kinh phí xúc tiến, vận động viện trợ: hằng năm các Sở, ngành, hội, đoàn thể, địa phương chủ động xây dựng kế hoạch xúc tiến, vận động viện trợ gửi Sở Ngoại vụ thẩm định để đảm bảo phù hợp với quy định của Nhà nước về quản lý công tác đối ngoại, trong đó đảm bảo các quy định về hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước

ngoài và hoạt động viện trợ. Trên cơ sở đề nghị của Sở Ngoại vụ, Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí xúc tiến trong dự toán của các cơ quan, đơn vị và địa phương để đầu tư lại cho công tác xúc tiến, vận động viện trợ.

2. Tăng cường hợp tác và vận động viện trợ, đẩy mạnh công tác thông tin

a) Tăng cường phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện công tác phi chính phủ nước ngoài, công tác vận động viện trợ; kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của cấp trên để có giải pháp tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; tăng cường công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài để triển khai hiệu quả Chương trình tổng thể và các chương trình, dự án viện trợ không hoàn lại trên địa bàn tỉnh.

b) Tăng cường xây dựng các chương trình, dự án khả thi phù hợp với mục tiêu của tỉnh; đồng thời đáp ứng các tiêu chí của Bên cung cấp viện trợ;

c) Thường xuyên trao đổi thông tin với các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài và các cơ quan liên quan, đơn vị tiếp nhận viện trợ để hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác vận động và quản lý nguồn viện trợ;

d) Thường xuyên cập nhật thông tin trên website các Sở, Ban, ngành liên quan về công tác PCPNN, công tác vận động viện trợ, các quy định, thủ tục hành chính, các chủ trương chính sách của tỉnh, các dự án, chương trình kêu gọi viện trợ, các thông tin cần thiết khác nhằm cung cấp thông tin nhanh chóng, chính xác làm cơ sở để các tổ chức, cá nhân nước ngoài xem xét tài trợ, tạo sự tin cậy giữa cơ quan đầu mối với các địa phương, đơn vị và các tổ chức, cá nhân nước ngoài;

đ) Định kỳ gặp mặt Bên cung cấp viện trợ (thông qua các buổi làm việc, hội nghị, hội thảo) nhằm thông tin các nhu cầu của địa phương với các tổ chức, cá nhân nước ngoài, hướng viện trợ vào các lĩnh vực, địa bàn ưu tiên và kịp thời giải quyết các khó khăn, vướng mắc cho Bên cung cấp viện trợ.

3. Tăng cường công tác giám sát và đánh giá, nâng cao hiệu quả các chương trình, dự án viện trợ

a) Tăng cường hệ thống giám sát và đánh giá các chương trình, dự án viện trợ để kịp thời rút kinh nghiệm, nhân rộng các mô hình có hiệu quả và kết quả của chương trình, dự án trên địa bàn tỉnh hoặc chấn chỉnh các hoạt động chưa phù hợp, chưa đúng quy định;

b) Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về các mô hình dự án hiệu quả, các bài học và kinh nghiệm thiết thực cho Bên cung cấp viện trợ cũng như cho các cơ quan của Việt Nam, nhằm tiếp tục tranh thủ nhiều nguồn viện trợ khác;

c) Tìm hiểu kỹ lĩnh vực hoạt động, tôn chỉ mục đích của từng tổ chức PCPNN, chức năng nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài để kêu

gọi các chương trình, dự án phù hợp; rà soát và điều phối các chương trình, dự án cho phù hợp;

d) Công khai, minh bạch các chương trình, dự án, các khoản viện trợ thực hiện trên địa bàn tỉnh.

4. Kiện toàn bộ máy và củng cố, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện công tác viện trợ.

a) Kiện toàn bộ máy cơ quan quản lý:

- Giao Sở Ngoại vụ làm cơ quan đầu mối trong công tác vận động viện trợ; chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh; Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan chủ trì thẩm định, tham mưu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt viện trợ.

- Củng cố và tăng cường năng lực cho cơ quan đầu mối về công tác PCPNN tại tỉnh và tại các địa phương; bố trí cán bộ có năng lực, kinh nghiệm làm công tác PCPNN, công tác viện trợ nhằm giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc của các nhà tài trợ khi có các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện các hoạt động viện trợ trên địa bàn tỉnh.

b) Củng cố, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện công tác viện trợ:

- Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ có phẩm chất đạo đức tốt, ý thức chính trị, lòng yêu nước, có trình độ chuyên môn và ngoại ngữ tốt đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong công tác viện trợ trên địa bàn tỉnh; UBND huyện, thị xã, thành phố bố trí cán bộ chuyên trách công tác đối ngoại, trong đó có công tác viện trợ không hoàn lại; tránh tình trạng kiêm nhiệm, thay đổi nhân sự liên tục gây ảnh hưởng đến công tác vận động viện trợ cũng như theo dõi hoạt động của dự án;

- Nâng cao trình độ của lãnh đạo, cán bộ quản lý ở các ngành, địa phương về chính sách, quy trình và thủ tục thu hút, quản lý và sử dụng nguồn vốn viện trợ;

- Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức và nâng cao trình độ nghiệp vụ một cách có hệ thống và thường xuyên cho cán bộ phụ trách công tác viện trợ không hoàn lại về các kỹ năng xây dựng dự án, đàm phán, vận động, quan hệ, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát, đánh giá các dự án viện trợ; đồng thời tham gia vào các hoạt động triển khai thực hiện một số dự án viện trợ để nắm vững và hiểu biết thêm về phương pháp thực hiện, kết hợp kiểm tra giám sát dự án.

5. Mở rộng, đa dạng hóa trong quan hệ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài

a) Duy trì và phát triển các mối quan hệ hợp tác với các đối tác truyền thống. Tăng cường thiết lập quan hệ viện trợ với các cơ quan, cá nhân, tổ chức PCPNN chưa có địa bàn hoạt động tại tỉnh nhưng có lĩnh vực hoạt động phù hợp với nhu cầu, chủ trương và chính sách của tỉnh; các tổ chức được cấp phép hoạt động tại Quảng Nam nhưng chưa có dự án tài trợ;

b) Đẩy mạnh và tranh thủ vận động viện trợ thông qua các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam, các cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài, các tổ chức và cá nhân người nước ngoài khác, kể cả các công ty, tập đoàn nước ngoài;

c) Tăng cường các mối quan hệ hợp tác hữu nghị giữa tỉnh và các địa phương của các nước trên thế giới, tăng cường tham gia các mạng lưới liên kết giữa các đô thị, địa phương để tranh thủ nguồn viện trợ; mở rộng và đẩy mạnh các hoạt động đoàn kết, hữu nghị và hợp tác.

6. Kinh phí thực hiện Chương trình này được sử dụng trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của các cơ quan, đơn vị và các nguồn kinh phí huy động, vận động tài trợ hợp pháp theo quy định.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Ngoại vụ

a) Là cơ quan đầu mối trong công tác vận động viện trợ; tham mưu UBND tỉnh theo dõi và quản lý các hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài trên địa bàn tỉnh; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Chương trình;

b) Chịu trách nhiệm theo dõi, tập hợp và cung cấp thông tin về công tác PCPNN; đồng thời, chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức kiểm tra, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình trên phạm vi toàn tỉnh; báo cáo định kỳ cho UBND tỉnh và các Bộ, ngành Trung ương liên quan;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư hỗ trợ các ngành, tổ chức, đoàn thể, địa phương xây dựng danh mục và nội dung các dự án vận động viện trợ. Đồng thời chủ trì, cùng với Sở Tài chính hướng dẫn các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể, địa phương xây dựng kế hoạch kinh phí xúc tiến vận động viện trợ và tham mưu UBND tỉnh bố trí trong dự toán kế hoạch hằng năm;

d) Kịp thời báo cáo UBND tỉnh giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện và tham mưu điều chỉnh Chương trình.

2. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh

a) Phối hợp chặt chẽ với Sở Ngoại vụ thực hiện Chương trình thông qua việc tổ chức hoạt động vận động viện trợ, theo dõi, tổng hợp và cung cấp thông tin về công tác vận động và quan hệ với các tổ chức PCPNN;

b) Xây dựng các chương trình, kế hoạch đối ngoại nhằm tăng cường, củng cố, xây dựng và mở rộng các mối quan hệ với các tổ chức PCPNN, thúc đẩy ngoại giao nhân dân cũng như vận động viện trợ; đồng thời là một đầu mối vận động, tiếp nhận và cùng phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện, giám sát các chương trình dự án trên địa bàn tỉnh do các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài tài trợ thông qua đầu mối Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Phối hợp với Sở Ngoại vụ trong xây dựng danh mục, nội dung các dự án vận động viện trợ, chủ trì quản lý nguồn viện trợ, bao gồm chủ trì công tác thẩm định, tham mưu trình cấp có thẩm quyền phê duyệt viện trợ; chủ trì phối hợp với Sở Tài chính tham mưu bố trí vốn đối ứng thuộc nguồn vốn đầu tư phát triển trong kế hoạch ngân sách Nhà nước trung hạn, hằng năm cho các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc đối tượng được cấp ngân sách để thực hiện các khoản viện trợ đã cam kết với Bên cung cấp viện trợ.

4. Sở Tài chính

Tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện công tác xúc tiến, vận động viện trợ cho cơ quan chủ trì công tác xúc tiến viện trợ; tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí đối ứng thuộc nguồn vốn thường xuyên phù hợp với từng chương trình, dự án nhằm triển khai thực hiện các chương trình, dự án đạt hiệu quả và đảm bảo theo cam kết với Bên cung cấp viện trợ; tham mưu UBND tỉnh bổ sung dự toán các khoản viện trợ phát sinh theo quy định.

5. Công an tỉnh

Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan liên quan hướng dẫn các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài hoạt động tại tỉnh (thực hiện các hoạt động viện trợ bao gồm khảo sát, thu thập thông tin, xây dựng kế hoạch, phương án viện trợ, phối hợp trong các hoạt động triển khai thực hiện các chương trình, dự án từ nguồn viện trợ) đảm bảo đúng quy định của Nhà nước.

6. Sở Nội vụ

a) Chịu trách nhiệm chỉ đạo thực hiện những nội dung liên quan đến quan hệ, hợp tác giữa các tổ chức, các hội với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài; những nội dung liên quan đến lĩnh vực tôn giáo trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài tại tỉnh;

b) Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan của tỉnh tham mưu công tác thi đua khen thưởng các tổ chức, cá nhân, đơn vị của tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài có thành tích xuất sắc trong hoạt động viện trợ hằng năm, giai đoạn 2021 – 2025.

7. Các Sở, Ban, ngành, hội, đoàn thể; UBND các huyện, thị xã, thành phố

a) Căn cứ nội dung Chương trình và tình hình thực tế của ngành, địa phương, đơn vị xây dựng và triển khai kế hoạch cụ thể về công tác vận động viện trợ;

b) Quán triệt và lồng ghép nội dung của Chương trình vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của các huyện, thị xã, thành phố, các ngành, các đơn vị trên địa bàn toàn tỉnh. Đồng thời, căn cứ Chương trình này, tiến hành công tác xúc tiến vận động, thu hút viện trợ trên địa bàn đảm bảo quy định;

c) Chỉ đạo, giám sát việc vận động, tiếp nhận và quản lý nguồn viện trợ theo đúng quy định của Nhà nước;

d) Thực hiện các thủ tục trình cấp có thẩm quyền phê duyệt tiếp nhận các chương trình, dự án viện trợ đảm bảo quy định; tổ chức quản lý, sử dụng viện trợ đúng mục đích; lập báo cáo quyết toán dự án viện trợ hoàn thành, báo cáo quyết toán viện trợ hằng năm để cơ quan tài chính thực hiện ghi thu, ghi chi qua ngân sách và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định;

đ) Hằng năm, UBND các huyện, thị xã, thành phố bố trí kinh phí từ ngân sách theo phân cấp để thực hiện công tác vận động, quản lý viện trợ do cơ quan, đơn vị thuộc cấp huyện thực hiện.

Trong quá trình thực hiện Chương trình, nếu có những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể và các địa phương, đơn vị kịp thời phản ánh cho Sở Ngoại vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Ngoại vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, Hội, đoàn thể thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành quyết định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Các Bộ: Ngoại giao, KH và ĐT, Tài chính;
- Ban Điều phối Viện trợ nhân dân;
- TT TU, HĐND, UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP và Phòng chuyên viên;
- Lưu: VT, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Trí Thanh